ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VU GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 492 /QĐ-UBND	*Vu Gia, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm, giai đoạn 2026 - 2030 tại xã Vu Gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VU GIA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về Đề án chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 – 2030 tại thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội xã Vu Gia tại Tờ trình số 66/TTr-PVHXH ngày 23 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm, giai đoạn 2026 - 2030 tại xã Vu Gia.

Điều 2. Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Kinh tế hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Sở Nội vụ thành phố (b/c);
- Đảng ủy, TT.HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VU GIA T.P ĐÀ NẴNG

Lê Phan Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VU GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm, giai đoạn 2026 - 2030 tại xã Vu Gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 492 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Vu Gia)

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Hoàn thành rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo quy định; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

+ Hoàn thành việc sắp xếp Trạm y tế xã.

+ 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công khai đầy đủ, đúng quy định.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 80% trở lên.

+ Tối thiểu 95% người dân, tổ chức hài lòng khi thực hiện thủ tục hành

chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số, hệ thống quản lý văn bản và chữ ký số.

+ 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công khai, minh bạch tài chính theo quy định.

+ Phấn đấu thực hiện tốt các Chỉ số giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp, Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp xã, Chỉ số chuyển đổi số cấp xã đạt kết quả cao.

- Giai đoạn 2028 - 2030

+ Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

+ Duy trì 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công khai đầy đủ, đúng quy định.

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 99% trở lên.

+ Duy trì tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức điện tử và thanh toán trực tuyến đạt 100%.

+ Duy trì tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt từ 95% trở lên.

+ 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo các nền tảng số, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số.

+ Duy trì 100% đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện công khai, minh bạch tài chính; nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ.

+ Tiếp tục duy trì, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Yêu cầu

- Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân**,** doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

a) Tập trung triển khai, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của xã; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi và phù hợp thực tiễn phát triển của địa phương.

Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của xã nhằm thúc đẩy phát triển các thành phần kinh tế; bảo đảm quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

c) Tiếp tục rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.

d) Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

b) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung

cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

c) Tổ chức triển khai hiệu quả các dịch vụ hành chính công chủ động; từng bước hình thành phương thức phục vụ hành chính công chủ động – dựa trên dữ liệu – lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ của chính quyền xã; hướng đến xây dựng một nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách hiệu quả, thực chất.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

b) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; xóa cơ chế "xin - cho", tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

c) Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

d) Thực hiện sắp xếp Trạm y tế xã theo chủ trương của cấp trên để từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm cung ứng dịch vụ công thiết yếu cho người dân.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025 trên địa bàn xã; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định, quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Trung ương, của thành phố nhằm xây dựng đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

c) Tiếp tục thực hiện việc đánh giá công chức, viên chức và nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình đánh giá kết quả công việc.

d) Có giải pháp thiết thực để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

đ) Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách quản lý tài chính - ngân sách của xã bảo đảm phù hợp Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, bảo đảm quản lý ngân sách chặt chẽ, công khai, minh bạch và hiệu quả.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu **"**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

b) Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn xã, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia.

c) Tiếp tục triển khai Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030".

d) Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số của xã, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; Phát triển, nâng cấp các nền tảng số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã.

- Nghiên cứu xây dựng các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp thực hiện

a) Tập trung công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố, UBND xã, Chủ tịch UBND xã đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Các cơ quan được UBND xã giao chủ trì tham mưu từng nội dung cải cách hành chính của UBND xã trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham mưu triển khai các nội dung cải cách hành chính đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Cần phải tiếp tục sử dụng các công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính; tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng

của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

c) Bố trí nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp UBND xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của xã.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; cải cách chế độ, chính sách lương, thưởng thỏa đáng; tiếp tục đổi mới và hoàn thiện phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

đ) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị có tham gia công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã; đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá.

- Duy trì thực hiện tốt việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của địa phương bằng nhiều hình thức (trực tuyến, trực tiếp... chú trọng hình thức trực tuyến), với nhiều nội dung quản lý nhà nước như: tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của các cơ quan hành chính nhà nước địa phương.

- Sử dụng kết quả triển khai cải cách hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công làm một tiêu chí để đánh giá công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng

và đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành của công tác lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán ngân sách hàng năm.

b) Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Thủ trưởng các phòng chuyên môn, cơ quan thuộc UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch này và điều kiện cụ thể, các đơn vị chủ động xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch cải cách hành chính hàng năm để thực hiện bảo đảm các mục tiêu, đúng lộ trình cải cách hành chính của xã.

- Các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách hàng năm và tổng hợp vào dự toán của đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách, gửi Phòng kinh tế thẩm tra, tổng hợp, báo cáo UBND xã.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính định kỳ theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND xã.

- Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (nếu có) theo quy định.

b) Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tham mưu điều phối tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 tại xã Vu Gia.

- Chủ trì triển khai, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm; thực hiện các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện cải cách hành chính; báo cáo lãnh đạo UBND xã, thành phố theo quy định.

- Tiếp tục triển khai và thường xuyên cập nhật hoàn thiện hệ thống theo dõi, đánh giá, xếp hạng cải cách hành chính tại địa phương.

- Nghiên cứu và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước thực hiện.

- Tham mưu tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức phụ trách công tác cải cách hành chính của các cơ quan.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử trong cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030. Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

c) Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nhiệm vụ cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND thành phố, Chủ tịch UBND xã giao cho các cơ quan, đơn vị.

đ) Phòng Kinh tế

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện đối với các nội dung cải cách hành chính hàng năm theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

d) Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính để tăng cường tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính nhà nước; phản ánh ý kiến của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội về cải cách hành chính trên địa bàn xã.

e) Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa, một cửa liên thông" theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.

Là đầu mối tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính.

Theo dõi, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ của các bộ phận chuyên môn.

Trả kết quả đúng thời hạn, giảm tình trạng chậm trễ và phiền hà cho người dân.

Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Kết nối, khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính./.

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TẠI XÃ VU GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 492 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Vu Gia)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	**Giai đoạn 2026 - 2027**			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, các Phòng chuyên môn
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
4	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	%	98	Các Phòng chuyên môn
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Phòng chuyên môn
6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công, công an xã
7	Xếp hạng về cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Thứ bậc	Phấn đấu thực hiện tốt các chỉ số giải quyết TTHC	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
			phục vụ người dân và doanh nghiệp, chỉ số đổi mới sáng tạo cấp xã, chỉ số chuyển đổi số cấp xã	
8	Tỷ lệ địa phương đạt cấp độ 1 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
9	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.	%	100	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công
II	**Giai đoạn 2028 - 2030**			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥95	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Các Phòng chuyên môn
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Phòng Kinh tế
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Các Phòng chuyên môn
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Công an xã
5	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn	%	99	Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
6	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Phòng chuyên môn
7	Tỷ lệ địa phương đạt cấp độ 2 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã
8	Xếp hạng về cải cách hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Thứ bậc	Duy trì thực hiện tốt các chỉ số về CCHC, phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số	Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công
9	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)	%	≥95	Phòng Văn hóa – Xã hội
10	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế	%	≥90	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế
11	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập	%	≥90	Phòng Văn hóa – Xã hội, các trường học trên địa bàn xã

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030 TẠI XÃ VU GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 492 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Vu Gia)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
I	**Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**				
1	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công	Chuyên trang, chuyên mục, bản tin, cuộc thi…	Thường xuyên
2	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã sau khi triển khai mô hình chính quyền 02 cấp.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính	Hằng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên Hệ thống khảo sát của thành phố và thông qua các kênh khảo sát độc lập	Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hằng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có tham gia đánh giá xếp hạng CCHC	Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị về CCHC	2026-2030
5	Tiếp tục thực hiện Đề án "Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030" do Sở Nội vụ triển khai thực hiện.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các nhiệm vụ của Đề án do Sở Nội vụ triển khai	Hằng năm
6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các Báo cáo kết quả kiểm tra, kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Hằng năm
II	**Cải cách thể chế**				
II.1	**Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.**				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND xã	Văn bản QPPL	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
2	Hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản QPPL, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản QPPL	2026-2030
3	Đề xuất, rà soát, sửa đổi các văn bản quy định về: kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh, phi nông nghiệp;	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND xã	Văn bản QPPL	2026-2030
II.2	**Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật**				
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các Hội nghị	Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL, kết quả hợp nhất, hệ thống hóa VBQPPL	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
3	Tham mưu triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030" trên địa bàn xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Kế hoạch triển khai; nền tảng, ứng dụng	2026-2030
4	Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong giám sát thi hành pháp luật	Ủy ban MTTQVN xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Các báo cáo thực hiện	Thường xuyên
5	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng công tác tổ chức thi hành pháp luật tại xã Vu Gia	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Đề án	Năm 2026
6	Hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Hồ sơ	Hằng năm
II.3	**Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản QPPL theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao**				
1	Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản QPPL theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Hướng dẫn	Thường xuyên
2	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã		Năm 2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
3	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã		Năm 2026
III	**Cải cách thủ tục hành chính**				
III.1	**Cải cách quy định thủ tục hành chính**				
1	Kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính ngay từ khâu dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	- Ban hành Kế hoạch rà soát - Báo cáo kết quả và ban hành phương án	Thường xuyên
2	Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã	Quyết định phê duyệt	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 và các quy định khác có liên quan	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công		2026-2030
III.2	**Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công**				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
1	Triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là một Cổng duy nhất trên toàn quốc để thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp	Công an xã phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Hệ thống ổn định, khai thác hiệu quả	Thường xuyên
2	Vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã		Thường xuyên
3	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Công an xã, Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Các tiện ích	2026-2030
4	Thực hiện các quy định và triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		2026-2030
5	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Thường xuyên
6	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp				
7	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Báo cáo kết quả kiểm tra	Hằng năm hoặc đột xuất
8	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Số TTHC cắt giảm	Thường xuyên
9	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện thủ tục hành chính, gắn với phân bổ nguồn lực đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành theo hướng "Cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhiễu, tiêu cực"	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hóa – Xã hội	Quyết định phân cấp, ủy quyền	2026-2030
IV	**Cải cách tổ chức bộ máy**				
1	Tiếp tục tham mưu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để khắc phục chồng chéo, trùng lắp nhiệm vụ (nếu có) của các cơ quan, đơn vị. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực,	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Quyết định	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	hiệu quả.				
2	Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản QPPL, giải quyết triệt để các vướng mắc phát sinh để vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, hiệu quả	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản QPPL	Năm 2026
3	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Báo cáo	Năm 2027
4	Rà soát, hoàn thiện thể chế, tiếp tục phân cấp, phân quyền triệt để giữa UBND xã, Chủ tịch UBND xã với các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã theo hướng "tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm"	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn phòng HĐND&UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Văn bản QPPL	2026-2030
5	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), đơn vị Trạm Y tế, đảm bảo đơn vị sau sắp xếp được vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trạm Y tế, Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Đơn vị được sắp xếp	2026-2030
V	**Cải cách chế độ công vụ**				
1	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã quản lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Đề án vị trí việc làm	Năm 2027

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
2	Xây dựng chính sách đãi ngộ, thu hút, trọng dụng người có tài năng để phát triển nhân lực khu vực công	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Nghị quyết	Năm 2027
3	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã		Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
VI	**Cải cách tài chính công**				
1	Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai	2026-2030
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu, đầu trang thiết bị, cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã		Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	đối ngân sách.				
3	Hướng dẫn lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026
4	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo,...	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các chính sách được ban hành	2026-2030
VII	**Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước**				
VII.1	**Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý**				
1	Hướng dẫn triển khai Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026
2	Xây dựng Đề án chuyển đổi số đến năm 2035, định hướng đến năm 2045	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Đề án	Năm 2026 - 2027
VII.2	**Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số**				
1	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã, Văn phòng HĐND&UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công		Thường xuyên
2	Tổ chức triển khai Chiến lược dữ liệu quốc gia, bảo	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Văn bản triển khai	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung				
3	Triển khai Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC)	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai	Theo lộ trình của Bộ, ngành TW
4	Phối hợp Phát triển Trục liên thông văn bản quốc gia đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai	Theo lộ trình của Bộ, ngành TW
5	Phối hợp Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã	Văn bản triển khai	Theo lộ trình của Bộ, ngành TW